TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-KDTM	*Thường Tín, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST-KDTM ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở tại: quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thường Tín.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

***Bị đơn*:** Hộ kinh doanh Chu Văn D - Đại diện là ông Chu Văn D, sinh năm 1981 và vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đội 2, thôn V, xã V, huyện Thường Tín, Tp Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Cùng trú tại: Đội 2, thôn V, xã V, huyện Thường Tín, Tp Hà Nội

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Chu Văn D và bà Nguyễn Thị T, xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là **1.870.082.814 đồng** (*Một tỷ tám trăm bảy mươi triệu, không trăm tám hai nghìn, tám trăm mười bốn đồng*) bao gồm nợ gốc: 1.700.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 41.917.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 128.165.006 đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD54A202175 ngày 22/12/2021 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 54A202175/01 ngày 23/12/2021, tính đến ngày 22/3/2023.

2. Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2023, ông Chu Văn D và bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ số tiền là **1.870.082.814 đồng** (*Một tỷ tám trăm bảy mươi triệu, không trăm tám hai nghìn, tám trăm mười bốn đồng*) cho Ngân hàng TMCP V và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/3/2023 (lãi suất tính theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD54A202175 ngày 22/12/2021) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Chu Văn D và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 37, tờ bản đồ 05, diện tích 198m^2 địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 142004 do UBND huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/9/1998 mang tên ông Nguyễn Văn D. Hợp đồng thế chấp số HDTC54A202175, số công chứng 03992 quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/12/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Niên - thành phố Hà Nội, để thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông Chu Văn D và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi (lãi suất tính như thỏa thuận theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD54A202175 ngày 22/12/2021).

3. Về án phí:

- Ông Chu Văn D và bà Nguyễn Thị T phải nộp 34.051.000 đồng *(Ba mươi tư triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.005.000 đồng tại biên lai thu số AA/2020/23196 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội.*
- *VKSND thành phố Hà Nội.*
- *VKSND huuyện Thường Tín.*
- *Chi cục THA huyện Thường Tín.*
- *Đương sự.*
- *Lưu.*

Phạm Trung Hòa